

B NG I MH CK III L PCN2VT07

Trình ào t o: i h c b ng II - H : T xa qua m ng tin h c vi n thông

Ngành: Công ngh thông tin - Liên k t i h c Công ngh Thông tin - HQG Tp.HCM

H c ph n: L p trình h ng i t ng

Stt	Mã s SV	H và tên		Ngày sinh	i m ki m tra			i m thi h c ph n	i m t ng k t h c ph n	Ghi chú
					Bài 1	Bài 2	Bài 3			
					(1)	(2)	(3)			
1	06310006	Tr n Nh	Ch ng	08/08/68	7			5	5.6	
2	06310014	Lê V n	H u	23/02/69	7			5	5.6	
3	06310011	Hoàng V n	H i	20/09/67	7			7	7.0	
4	06310012	Phan Trung	H i	06/11/75	6			5	5.3	
5	06310015	L ng Thanh	Hi p	20/04/69	7			7	7.0	
6	06310016	Nguy n Th	Hi p	06/07/71	7			8	7.7	
7	06310017	V Nguy n V n	Hi u	08/05/80	7			6	6.3	
8	06310019	D ng Xuân	Hòe	19/05/55	7			4	4.9	
9	06310020	Nguy n M nh	Hùng	20/03/71	6			5	5.3	
10	06310021	Tr n Th Hoài	H ng	06/12/73	6			5	5.3	
11	06310025	Lê Thanh	Kính	04/06/72	7			5	5.6	
12	06310026	Nguy n	K	01/01/78	7			4	4.9	
13	06310030	Nguy n T n	Long	30/12/82					0.0	
14	06310031	Hoàng Phi	Long	15/09/74	7			4	4.9	
15	06310033	L i Ti n	M nh	01/06/80	7			8	7.7	
16	06310034	Lê c	Nam	13/07/81	7			4	4.9	
17	06310035	V ng Tu n	Nam	28/10/79	6			9	8.1	
18	06310037	Ph m Ng c H ng	Nguyên	19/04/70					0.0	
19	06310038	Lê Gia	Nh c	20/11/66	7			6	6.3	
20	06310043	Nguy n H u	Ph ng	30/08/71					0.0	
21	06310047	Tr n c	Th ng	17/09/65	7			5	5.6	
22	06310046	Ph m Ng c	Th ch	08/11/73	7			5	5.6	
23	06310048	L ng Thanh	Th y	21/07/69	7			5	5.6	
24	06310049	Lê H u	Tình	01/03/82	6			6	6.0	
25	06310050	Tr n Bá	Toàn	20/09/83	7			3	4.2	
26	06310058	Hu nh Kh c	Vinh	08/07/76					0.0	

- T t c các c t i m thành ph n ch m theo thang i m 10, làm tròn n ph n nguyên.

- Giáo viên gi ng d y vào i m các c t (1), (2), (3); Phòng ào t o-QLSV vào i m các c t (4), (5).

V ng Tàu, ngày tháng n m 2008

Ng i vào i m

Phòng T-QLSV

HI U TR NG